TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân
Ông Hoàng Minh Thập

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên
Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 20/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

- Hoàng Văn Th, sinh năm 1990, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị Tr, sinh năm 1966; Vợ: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 08/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 21 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản ; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng kể từ ngày 20/6/2013 theo Quyết định số 1139/QĐ-UB(NC) ngày 19/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2019, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt.

- Đặng Văn H, sinh năm 1976, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 03/10/2019; con ông: Đặng Văn Ng, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Đặng Thị S, sinh năm 1954; Vợ: Đặng Thị Th sinh năm 1973; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969, trú tại: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Anh Phàn Tiến S, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phàn Tiến S là chị Triệu Thị T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

4. Ông Triệu Trung T, sinh năm 1969, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Triệu Trung T là anh Triệu Văn P, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

5. Anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1984, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

6. Anh Nông Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang

7. Anh Lý Văn V, sinh năm 1996, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Ông Lý Văn M, sinh năm 1973, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Bà Bàn Thị S, sinh năm 1977, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Lý Văn M, Bà Bàn Thị S là anh Anh Lý Văn V, sinh năm 1996, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

8. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bà Lý Thị T sinh năm 1945, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị N, bà Lý Thị T là anh Bàn Văn Tr, sinh năm 1986, trú tại: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

9. Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Chị Nông Thị Y, sinh năm 1993, trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nông Thị Y là anh Hoàng Đức H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1986, trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, Hoàng Văn Thanh đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Đêm ngày 09/5/2019, Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 23H6 - 9744 đi chơi, đến khoảng 02 giờ ngày 10/5/2019, khi qua trước cổng nhà anh Triệu Văn Đ, ở thôn T, xã B, huyện Q, Th nhìn thấy trong nhà anh Đ điện sáng, Th nảy sinh ý định vào nhà anh Đ để trộm cắp tài sản, nếu bị phát hiện thì nói vào nhà để xin hút thuốc lào. Th dựng xe máy ở cạnh đường cách nhà anh Đ khoảng 50 mét rồi đi vào, thấy cửa ngách nhà anh Đ chỉ khép hờ Th dùng tay mở cửa vào trong nhà, nhìn thấy vợ chồng anh Đ đã ngủ say trên giường, phía đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO R9S Plus, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, Th cầm 02 chiếc điện thoại cất giấu trong túi quần rồi ra chỗ để xe, điều khiển xe mô tô BKS 23H6 - 9744 ra huyện B, tỉnh Hà Giang để chơi, trên đường đi Th tháo vứt thẻ sim của 02 chiếc điện thoại. Trong lúc chờ trời sáng, Th thử mở mật khẩu của 02 chiếc điện thoại trộm cắp, Th mở được mật khẩu khóa màn hình của chiếc điện thoại Iphone 5S bằng số 1102, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9S Plus Th không mở được, Th đến một cửa hàng điện thoại ở thị trấn V, huyện B thuê phá mật khẩu rồi đến thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9S Plus cho anh Nguyễn Văn Gi, trú tại Tổ 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, là chủ cửa hàng mua bán điện thoại L với số tiền 1.000.000đ. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S Th sử dụng một thời gian rồi bán cho anh Vũ Minh Đ, trú tại thôn N, xã V, huyện B với số tiền 600.000 đồng. Số tiền bán điện thoại trộm cắp mà có Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 17/5/2019, trong lúc đi bộ lang thang để tìm trộm cắp, Th thấy nhà anh Phàn Tiến S trú tại thôn Y, xã B điện vẫn sáng, cửa chính chưa lắp, Th đi vào nhà anh S theo lối cửa chính thấy vợ chồng anh S đang ngủ trên giường, trên chiếc giường khác có 02 chiếc điện thoại di động trong đó 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, màu xám của anh Phàn Tiến S và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A33, màu trắng của chị Triệu Thị T, Th cầm 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần đi về nhà, trên đường về Th tháo vứt thẻ sim của 02 chiếc điện thoại. Thấy 02 chiếc điện thoại trộm cắp được đều bị khóa màn hình, Th mở được khóa của chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 bằng mật mã số 0000, mở được khóa chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO bằng cách vẽ hình trên nền số tự nhiên vẽ hình chữ L, nối liền các số 3 5, 8, 9. Khoảng 07 giờ ngày 17/5/2019, Th đi xe mô tô BKS 23H6-9744 đem theo 02 chiếc điện thoại trộm cắp của gia đình anh S đến huyện V bán cho Nguyễn Văn Gi với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Hoàng Văn Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 03/6/2019, Hoàng Văn Th đi bộ đến nhà ông Triệu Trung T trú tại thôn T, xã B để tìm trộm cắp 01 chiếc máy cưa xăng, khi đến nơi thấy bóng điện ở gian bếp của nhà ông T vẫn còn sáng, cửa bếp khép hờ, Th mở cửa bếp đi vào trong nhà thấy gia đình ông Tđã ngủ say, chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 để ở gian bếp, Th xách chiếc máy cưa xăng mang về theo đường mòn khoảng 200 mét, Th thấy nhà anh Triệu Văn Ch trú tại thôn T, xã B điện vẫn còn sáng, cửa khép hờ nên nảy sinh ý định vào nhà anh Ch để trộm cắp tài sản. Th đặt chiếc máy cưa xăng trộm cắp được cạnh đường rồi mở cửa vào nhà anh Ch, thấy anh Ch đang ngủ say trên giường, cạnh đầu của anh Ch có một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn

hiệu MiMax 2, màu trắng đang trong trạng thái mở nhạc. Th cầm chiếc điện thoại, tắt nhạc, cho điện thoại vào túi quần rồi ra ngoài xách máy cưa xăng trộm cắp đi về, trên đường về Th tháo vứt bỏ chiếc thẻ sim của chiếc điện thoại trộm cắp được. Khi về theo đường mòn ra đến Km 03+200 tỉnh lộ 183 Quang Bình - Vĩnh Tuy, thuộc địa phận thôn N, thị trấn Y, huyện Q khoảng 04 giờ ngày 03/6/2019, Th để máy cưa xăng trộm cắp ở lề đường rồi về nhà mình lấy 01 bao tải dứa màu vàng ra đựng máy cưa xăng trộm cắp rồi đến nhà Đặng Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Q**,** Th gọi Đặng Văn H dậy và nói dối nhờ chở Th ra huyện B, tỉnh Hà Giang để đón xe khách đi làm thuê và sẽ trả cho anh H 200.000 đồng tiền công, Đặng Văn H đồng ý và dùng chiếc xe mô tô BKS 23E1- 07187 của gia đình chở Hoàng Văn Th đi, khi đến chỗ cất giấu máy cưa xăng trộm cắp Th bảo H dừng lại, Th xuống xe lấy chiếc bao tải đựng máy cưa xăng trộm cắp, H nhìn thấy lưỡi máy cưa xăng thò ra khỏi bao nên hỏi Th "trong bao là gì", Th trả lời "máy cưa xăng", H tiếp tục hỏi "lấy ở đâu", Th trả lời "lấy ở Nà Mòn". Đặng Văn H lúc này biết rõ máy cưa xăng Hoàng Văn Th để trong bao tải là do Th trộm cắp mà có nhưng vẫn tiếp tục dùng xe mô tô chở Th và máy cưa xăng đi tiêu thụ. Khoảng 06 giờ cùng ngày 03/6/2019, khi đến nhà anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã V, huyện B, H dừng xe ở ngoài chờ còn Th mang bao tải đựng máy cưa xăng vào gạ bán cho anh Đ với giá 2.400.000 đồng. Được anh Đ trả số tiền 2.400.000 đồng, Th lấy 200.000 đồng trả tiền công cho H. Sau đó H đi về nhà còn Th ở lại huyện B. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mi Max 2 Th thử mở khóa màn hình nhưng không mở được nên Th mang chiếc điện thoại đến một cửa hàng điện thoại tại thị trấn V, huyện B thuê phá mật khẩu. Ngày 04/6/2019, Th mang bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MiMax 2 bán cho Nguyễn Văn Gi ở thị trấn V, huyện V với số tiền 500.000 đồng. Số tiền bán máy cưa xăng và điện thoại trộm cắp mà có, Hoàng Văn Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 4: Khoảng 02 giờ ngày 08/6/2019, Th đến khu nhà Đặng Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn N, thị trấn B, huyện Q với mục đích để trộm cắp, vì biết anh Nông Văn T là con rể anh H vừa đi làm thuê về sẽ có tiền. Th chờ đến khi thấy gia đình anh H tắt điện một lúc thì đến mở cửa chính đang khép hờ rồi vào nhà đến bàn uống nước hút thuốc lào để quan sát, thấy gia đình đã ngủ say, Th đến giường anh Nông Văn T đang ngủ, quan sát phía trong màn, cạnh đầu của anh T có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen và một chiếc ví của anh T, Th vén màn cầm chiếc điện thoại di động và chiếc ví ra hiên nhà kiểm tra, thấy bên trong chiếc ví có số tiền 50.000 đồng, Th lấy số tiền này bỏ vào túi quần, mang chiếc ví đặt lại vị trí cũ và đi ra khỏi nhà anh H và về nhà lấy xe máy BKS 23H6-9744 đi ra thị trấn V, huyện B, trên đường đi Th tháo vứt thẻ sim của chiếc điện thoại rồi Th thử mở mật khẩu khóa màn hình nhưng không mở được nên Th mang chiếc điện thoại đến một cửa hàng điện thoại tại thị trấn V, huyện B thuê phá mật khẩu rồi đến thị trấn V, huyện V bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 cho Nguyễn Văn Gi với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại trộm cắp mà có, Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 5: Khoảng 02 giờ ngày 20/6/2019, Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 23H6-9744 đến nhà bà Hoàng Thị L, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Q để tìm trộm cắp vì biết vợ chồng bà L vừa đi làm thuê về có tiền. Thấy trong nhà bà L đã tắt điện, Th dựng xe

cạnh đường rồi vào nhà bà L, thấy cửa chính khép hờ, Th mở cửa vào trong nhà, quan sát qua ánh sáng bóng điện gian bếp thấy vợ chồng bà L đang ngủ trên giường, đầu giường trong màn có 01 chiếc túi vải dạng thổ cẩm, Th dùng tay trái vén màn, lấy chiếc túi vải đi ra ngoài đường mở túi ra xem thấy bên trong có số tiền 3.340.000 đồng, Th lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần và vứt chiếc túi ở cạnh đường rồi điều khiển xe đi thị trấn V, huyện B chơi, chi tiêu cá nhân hết số tiền trộm cắp được.

Lần 6: Đêm 10/7/2019, Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 23H6-9744 đi tìm trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 11/7/2019, khi đi đến thôn S, xã H, huyện Q, thấy nhà của ông Lý Văn M và anh Bàn Văn Tr ở cạnh đường vẫn còn để điện sáng, Th điều khiển xe quay lại khoảng 200 mét để xe cạnh đường rồi quay lại nhà ông Lý Văn M, thấy cửa trước đã khóa chốt, Th vòng ra phía sau thấy cửa sau nhà ông M buộc bằng dây vải phía bên trong, Th thò tay cởi dây, mở cửa đi vào trong nhà, thấy gia đình ông M đã ngủ say, Th lấy 02 chiếc điện thoại loại bàn phím trong đó 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen của ông Lý Văn M và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel FPT, màu đỏ của bà Bàn Thị S để ở đầu giường cho vào túi quần, sau đó Th tiếp tục tìm và lấy một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu trắng của anh Lý Văn V để trên phản cạnh đầu của anh V, Th cho điện thoại trộm cắp vào túi quần đi ra ngoài theo lối cửa sau.

Tiếp theo Hoàng Văn Th đi sang nhà anh Bàn Văn Tr, thấy cửa trước đóng, Th đi vòng vào nhà bằng lối cửa sau chưa lắp cánh cửa, thấy gia đình anh Tr đã ngủ say, Th tìm thấy và lấy 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, màu trắng của chị Hoàng Thị N để ở đầu giường vợ chồng anh Tr đang ngủ cho vào túi quần, Th tiếp tục tìm và lấy 02 chiếc điện thoại di động loại bàn phím trong đó 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel lzi280 của bà Lý Thị T để trên đầu giường nơi bà T đang ngủ, Th bỏ điện thoại trộm cắp vào túi quần rồi đi ra ngoài theo lối cửa sau ra ngoài lấy xe mô tô đi về nhà.

Trên đường về qua nhà anh Hoàng Đức H, trú tại thôn C, xã Y, huyện Q vào khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày 11/7/2019, Hoàng Văn Th thấy nhà anh H để điện sáng nên nảy sinh ý định tiếp tục trộm cắp, Th điều khiển xe đi cách 70 mét, dựng xe cạnh đường rồi quay lại nhà anh H, dùng tay nhấc, đẩy cửa bếp đang khép hờ đi vào trong bếp rồi đi vào nhà chính nhà anh H, thấy gia đình anh Hồng ngủ say, Th tìm lấy 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Mobiistar LAI Z2, màu vàng nhạt của chị Nông Thị Y để tại đầu giường chị Y đang ngủ cho vào túi quần, rồi Th tiếp tục tìm tại giường của anh H đang ngủ lấy 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Itel A16, màu đen của anh H cho vào túi quần. Tiếp tục tìm lấy 01 chiếc túi xách treo trên vách mang ra hiên nhà mở xem thấy bên trong túi có số tiền 50.000 đồng và một số đồ trang điểm, Th lấy số tiền 50.000đ rồi đổ bỏ đồ trang điểm tại hiên nhà anh H sau đó Th điều khiển xe máy ra thị trấn V huyện B, trên đường đi Th tháo vứt thẻ sim của 08 chiếc điện thoại trộm cắp. Th kiểm tra thấy có 02 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime khóa màn hình bằng mật khẩu, còn lại 04 chiếc điện thoại di động loại bàn phím và 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng không khóa

mật khẩu. Th mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime đến một cửa hàng điện thoại tại thị trấn V, huyện B thuê phá mật khẩu rồi đến thị trấn V, huyện V bán 07 chiếc điện thoại di động trộm cắp cho Nguyễn Văn Gi với tổng số tiền khoảng 2.800.000 đồng trong đó chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A50 bán với giá khoảng 2.000.000 đồng; chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J2 Prime bán với giá khoảng 400.000 đồng; chiếc điện thoại Itel A16 bán với giá khoảng 200.000 đồng; 04 chiếc điện thoại loại bàn phím bán với giá 50.000 đồng/một chiếc. Anh Gi hỏi nguồn gốc điện thoại thì Th nói là Th mua của những người đánh bạc thua. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại trộm cắp mà có, Th đã chi tiêu cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Mobiistar LAI Z2 thì Th giữ lại để sử dụng và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra khi hành vi phạm tội bị phát hiện.

Tại kết luận số 228/KL-HĐĐG ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q xác định:

- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO R9S Plus, màu hồng, giá trị còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, giá trị còn lại là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, màu xám, giá trị còn lại là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A33, màu trắng, giá trị còn lại là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Một chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365, màu da cam do Thụy Điển sản xuất, giá trị còn lại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Mi Max 2, màu trắng, giá trị còn lại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, giá trị còn lại là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).
- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, giá trị còn lại là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel FPT, màu đỏ, giá trị còn lại là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50, màu trắng, giá trị còn lại là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, màu trắng, giá trị còn lại là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, giá trị còn lại là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel lzi280, màu đen, giá trị còn lại là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).
- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Itel A16, màu đen, giá trị còn lại là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Mobiistar LAI Z2, màu vàng nhạt, giá trị còn lại là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá của tài sản = 30.250.000đ (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 26 đến 32 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 9/5/2019 đến ngày 11/7/2019 Hoàng Văn Th đã có 6 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 09/5/2019, Hoàng Văn Th trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO R9S Plus trị giá 5.000.000 đồng và 01 chiếc

điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5S trị giá 500.000 đồng của gia đình anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 17/5/2019, Hoàng Văn Th trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 trị giá 2.000.000 đồng của anh Phàn Tiến S và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A33 trị giá 1.500.000 đồng của chị Triệu Thị T, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 03/6/2019, Hoàng Văn Th trộm cắp 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 trị giá 3.000.000 đồng của ông Triệu Trung T, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã B, huyện Q. Sau đó Hoàng Văn Th tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MiMax 2 trị giá 3.000.000 đồng của anh Triệu Văn Ch, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lần 4: Khoảng 02 giờ ngày 08/6/2019, Hoàng Văn Th trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 50.000 đồng của anh Nông Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lần 5: Khoảng 02 giờ ngày 20/6/2019, Hoàng Văn Th trộm cắp số tiền 3.340.000 đồng của gia đình bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lần 6: Khoảng 01 giờ ngày 11/7/2019, Hoàng Văn Th liên tục trộm cắp tài sản của 03 gia đình. Trong đó trộm cắp của gia đình ông Lý Văn M, sinh năm 1973, trú tại thôn S, xã H, huyện Q 03 chiếc điện thoại trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của ông Lý Văn M trị giá 300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel FPT của bà Bàn Thị S trị giá 350.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 của anh Lý Văn V trị giá 5.500.000 đồng; trộm cắp của gia đình anh Bàn Văn Tr, sinh năm 1989, trú tại thôn S, xã H, huyện Q 03 chiếc điện thoại trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime của chị Hoàng Thị N trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lzi280 trị giá 350.000 đồng của bà Lý Thị T; trộm cắp của gia đình anh Hoàng Đức H, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã Y, huyện Q 02 chiếc điện thoại di động trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar LAI Z2 của chị Nông Thị Y trị giá 500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel A16 của anh Hoàng Đức H trị giá 700.000 đồng và số tiền 50.000 đồng. Như vậy tổng trị giá tài sản Th trộm cắp của 6 lần là 33.690.000 đồng. Do vậy hành vi trên của bị cáo Th đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với bị cáo Đặng Văn H tuy không hứa hẹn trước với Th nhưng khi biết rõ 01chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 trị giá 3.000.000 đồng do bị cáo Th trộm cắp mà có, H vẫn có hành vi giúp sức, dùng xe mô tô chở Hoàng Văn Th mang chiếc máy cưa xăng trộm cắp đi bán. Do vậy hành vi của Đặng Văn H đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự của Nước

cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm hại đến trật tự công cộng, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có sức khoẻ, có trình độ học vấn nhất định, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Th là người có nhân thân xấu, ngày 20/6/2013 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 14/11/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Q,tỉnh Hà Giang xử phạt 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt, được trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; giá trị tài sản từng lần Th trộm cắp đều đủ yếu tố định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản do đó bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Th thể hiện sự coi thường pháp luật,cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, ở địa phương bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, chấp hành đúng theo giấy triệu tập của tòa án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với anh Nguyễn Văn Gi là người đã có nhiều lần mua lại điện thoại do Th trộm cắp mà có và anh Vũ Minh Đ là người đã mua lại chiếc máy cưa xăng và 01 chiếc điện thoại do Hoàng Văn Th trộm cắp, quá trình thỏa thuận mua bán bị cáo không nói cho anh Gi, anh Đ biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ sơ sở để xử lý về hình sự đối với hành vi mua chiếc máy cưa xăng và hành vi mua bán điện thoại của anh Gi, anh Đ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Ngoài các lần trộm cắp tài sản ở trên địa bàn huyện Q ra, bị cáo Hoàng Văn Th khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã khởi tố vụ án, điều tra để giải quyết bằng một vụ án khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan Công an không thu được tài sản do Th trộm cắp. Vì vậy những người bị hại yêu cầu bị cáo Th phải trả lại tài sản trộm cắp bằng giá trị của tài sản mà Th đã trộm cắp. Cụ thể :

- Anh Triệu Văn Đ yêu cầu bị cáo Th bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R9S Plus trị giá 5.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5S trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại là 5.500.000 đồng.

- Anh Phàn Tiến S yêu cầu bị cáo Th bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 trị giá 2.000.000 đồng. Chị Triệu Thị T yêu cầu bị cáo Th bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A33 trị giá 1.500.000 đồng.

- Ông Triệu Trung T yêu cầu bị cáo Th bồi thường giá trị 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 trị giá 3.000.000 đồng.

- Anh Triệu Văn Ch yêu cầu bị cáo Th bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MiMax 2 trị giá 3.000.000 đồng.

- Anh Nông Văn T yêu cầu bị cáo Th bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 trị giá 6.000.000 đồng.

- Bà Hoàng Thị L yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 3.340.000 đồng.

- Anh Lý Văn V yêu cầu bị cáo Th bồi thường cho anh V 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 trị giá 5.500.000 đồng; bồi thường cho ông Lý Văn M giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 300.000 đồng; bồi thường cho bà Bàn Thị S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel FPT trị giá 350.000 đồng.

- Anh Bàn Văn Tr yêu cầu bị cáo Th bồi thường cho chị Hoàng Thị N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime trị giá 1.500.000 đồng; bồi thường cho bà Lý Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel lzi280 trị giá 350.000 đồng.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường khoản tiền nói trên theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy yêu cầu được trả lại giá trị tài sản bị mất của các bị hại là hoàn toàn có cơ sở. Việc thỏa thuận giữa các bị hại với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

Đối với anh Hoàng Đức H, chị Nông Thị Y không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền và chiếc điện thoại bị mất, anh Nông Văn T không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền mất, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Th đưa cho bị cáo H. Đây là số tiền H có được từ việc Th bán chiếc máy cưa xăng do Th trộm cắp mà có. Vì vậy số tiền 200.000 đồng H có được là do phạm tội mà có, H đã chi tiêu cá nhân hết, quá trình điều tra cơ quan Công an không thu giữ được vì vậy cần truy thu của bị cáo H 200.000 để nộp nhân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JONQULL, biển kiểm soát 23H6- 9744, bị cáo Th đã sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình trộm cắp tài sản, là tài sản thuộc quyền sở hữu của gia đình ông S, ông S không biết việc bị cáo Th sử dụng xe máy của gia đình đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã trao trả cho chủ sở hữu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- 01 chiếc túi vải hình chữ nhật, kích thước 17 cm x 10 cm, một mặt màu đen, mặt còn lại có hoa văn màu đỏ - đen - vàng - xanh, có dây đeo là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà L; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu mobiistar LAI Z2, màu vàng nhạt, IMEI: 357850421370864 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Đức H. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu vì vậy hội đồng xét xử không xem xét đến.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HODA, loại WAVE ALPHA, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 23E1 - 07187, giấy chứng nhận sở hữu mô tô xe máy đứng tên Đặng Văn H, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện để chở Hoàng Văn Th mang chiếc máy cưa xăng đi tiêu thụ. Tiền mua xe máy là của cả gia đình bị cáo vì vậy chiếc xe máy này là tài sản chung của cả gia đình bị cáo, gia đình bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe máy để đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th;

Căn cứ khoản 1 điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Đặng Văn H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/7/2019.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đặng Văn H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại giữa các bên. Bị cáo Hoàng Văn Th bồi thường cho các bị hại:

- Anh Triệu Văn Đ giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R9S Plus trị giá 5.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5S trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại là 5.500.000 đồng.

- Anh Phàn Tiến S giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 trị giá 2.000.000 đồng. Chị Triệu Thị T giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A33 trị giá 1.500.000 đồng.

- Ông Triệu Trung T giá trị 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 trị giá 3.000.000 đồng.

- Anh Triệu Văn Ch giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MiMax 2 trị giá 3.000.000 đồng.

- Anh Nông Văn T giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 trị giá 6.000.000 đồng.

- Bà Hoàng Thị L số tiền 3.340.000 đồng.

- Anh Lý Văn V giá trị 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50 trị giá 5.500.000 đồng;

- Ông Lý Văn M giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 300.000 đồng;

- Bà Bàn Thị S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel FPT trị giá 350.000 đồng.

- Chị Hoàng Thị N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime trị giá 1.500.000 đồng.

- Bà Lý Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel lzi280 trị giá 350.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Đặng Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HODA, loại WAVE ALPHA, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 23E1 - 07187.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ngày 01/11/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*); án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.622.000^{đ} (Một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng là 1.822.000^{đ} (Một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*)

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND TT Y;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hải Phương